

Số: 35/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 213, 214, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1992; thường trú: khu phố P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Phú Yên; tạm trú: tổ 1, khu phố 5, phường V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Ông Huỳnh Minh P, sinh năm 1983; thường trú: đường ĐT 742, khu phố P, phường C, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị Tuyết N và ông Huỳnh Minh P chung sống với nhau vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 03-6-2016. Trong thời gian sống chung bà N và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Do tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N và ông P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa bà N và ông P. Theo Biên bản thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 14-12-2021, bà N và ông P đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 14-12-2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Tuyết N và ông Huỳnh Minh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Tuyết N và ông Huỳnh Minh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thanh N, sinh ngày 21-10-2017 cho bà Võ Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ông Huỳnh Minh P phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Tuyết N và ông Huỳnh Minh P tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0052466 ngày 24-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- UBND phường P, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HS (02).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Diệp